TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **03**/2021/QĐST-HNGĐ	*Giồng Trôm, ngày 13 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 148/2020/TLST-VDS ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Văn Minh V**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Chị **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Minh V và chị Nguyễn Thị Kim L là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm, anh chị đã sống ly thân và bỏ mặc nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, về tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Minh V và chị Nguyễn Thị Kim L có 03 người con là Nguyễn Thị T, sinh năm 1998, Nguyễn Thị T1, sinh ngày 11/8/2004 và Nguyễn Thị Quỳnh T2, sinh ngày 28/7/2014. Đối với người con là Nguyễn Thị T đã thành niên, có khả năng lao động tự nuôi sống mình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Thị T2 và cháu Nguyễn Thị Quỳnh T2 hiện đang sống với chị L. Quá trình nuôi dưỡng, chị L vẫn đảm bảo tốt

lợi ích về mọi mặt và có đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng T1 và cháu Quỳnh T2. Anh V và chị L thỏa thuận, sau khi anh chị ly hôn, chị L sẽ tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1 và cháu Quỳnh T2, sự thỏa thuận này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con...". Vì vậy, Tòa án công nhận giao cháu Nguyễn Thị T1 và Nguyễn Thị Quỳnh T2 cho chị L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Tòa án có giải thích việc cấp dưỡng cho con là quyền và lợi ích của trẻ. Tuy nhiên, chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con, đây là sự tự nguyện của chị L, không vì tự ái hoặc sĩ diện. Do đó, Tòa án ghi nhận sự thoả thuận này.

[4] Về quyền thăm nom con: Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình "Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở". Do đó, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[6] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Minh V và chị Nguyễn Thị Kim L tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn Minh V và chị Nguyễn Thị Kim L trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về lệ phí Toà án: Anh Nguyễn Văn Minh V và chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng lệ phí Tòa án. Do anh chị thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng nên Tòa án ghi nhận và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Minh V và chị Nguyễn Thị Kim L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Đối với người con là Nguyễn Thị T, sinh năm 1998 đã thành niên, có khả năng lao động tự nuôi sống mình. Chị Nguyễn Thị Kim L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị T1, sinh ngày 11/8/2004 và cháu Nguyễn Thị Quỳnh T2, sinh ngày 28/7/2014 cho đến khi

mỗi cháu đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc chị L không yêu cầu anh Nguyễn Văn Minh V cấp dưỡng cho cháu T1 và cháu Quỳnh T2.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung là cháu T1 và cháu Quỳnh T2 mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Minh V và chị Nguyễn Thị Kim L tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn Minh V và chị Nguyễn Thị Kim L trình bày không có.

2. Về lệ phí Toà án:

- Anh Nguyễn Văn Minh V phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh V đã nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004129 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Anh V đã nộp đủ lệ phí.

- Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị L đã nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004130 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã Y;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Dũng